

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày: 29-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;
2. Ông Trần Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Phú K, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Phú S (đã chết) và bà Lê Thị O, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Vũ Tấn P, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Phước Quý T, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị Ngọc T. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 06/12/2021, Nguyễn Phú K điều khiển xe mô tô biển số 61H1-102.20 chở bạn tên Phạm Thị Ngọc T từ nhà của K đến cây xăng Petrolimex số 17, thuộc khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để đổ xăng. Trong lúc chờ đổ xăng, K thấy xe mô tô nhãn hiệu MANGOSTIN, màu sơn: Trắng - Đen, biển số 61T3-8497 của ông Vũ Tấn P (Ông P là nhân viên của cây xăng số 17) để phía sau trụ xăng, gần vị trí của K, xe có cắm sẵn chìa khóa trên ổ cắm điện. Lúc này, K nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Lợi dụng các nhân viên đang đổ xăng cho khách và không để ý nên K để xe mô tô biển số 61H1-102.20 của K lại, sau đó K mở khóa và điều khiển xe mô tô biển số 61T3-8497 của P và chở T đi học. Đến 08 giờ 10 phút, K điều khiển xe mô tô biển số 61T3-8497 chở bạn tên Phạm Trường V quay lại cây xăng, K đợi bên ngoài và nói V đi vào cây xăng lấy xe mô tô biển số 61H1-102.20 về và đưa cho bạn tên Hoàng Xuân T mượn. K tiếp tục sử dụng xe mô tô biển số 61T3-8497 trộm được làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 61T3-8497 đến tiệm tóc Vũ Râu do Lê Anh V làm chủ và gửi xe tại đây. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, P biết xe mình bị mất nên đã đến Công an thị trấn Dầu Tiếng trình báo. Qua quá trình xác minh, Công an thị trấn đến tiệm tóc Vũ Râu yêu cầu Lê Anh V đem xe mô tô biển số 61T3-8497 đến trụ sở Công an thị trấn làm việc. Sau đó, K đến Công an thị trấn Dầu Tiếng đầu thú về hành vi của mình.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu: MANGOSTIN, số loại: C110, màu sơn: Đen – Trắng, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 21/6/2004 là 8.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS.HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú K về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú K từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét giải quyết

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 06/12/2022, tại khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, bị cáo K trộm cắp của ông Vũ Tấn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Mangostin, biển số 61T3-8497 trị giá 8.000.000 đồng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại.

[4] Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 49/CT-VKSDT-HS ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Phú K về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Về nhận thức bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[8] Đối với Phạm Thị Ngọc T: T không bàn bạc và không giúp sức Kiên trong việc Kiên trộm cắp xe mô tô nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu: MANGOSTIN, số máy: 015639, số khung: 015639, biển số 61T3-8497. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn Phước Quý T đứng tên chủ sở hữu.

Năm 2018, T đã bán xe mô tô trên cho ông Vũ Tấn P. Ngày 20/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô trên cho ông P. Bị hại ông Vũ Tấn P đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú K phạm tội “trộm cắp tài sản”: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Phú K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

